

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trung H (tên gọi khác: Quốc Ch); giới tính: Nam; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 25C/34 Đường HT, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị C; vợ Trần Thị Tố Nh, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/8/2018 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Trắng); giới tính: Nam; sinh năm: 1970; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 532/1/25 khu Y tế kỹ thuật cao, Khu phố 11, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn O và bà Ngô Thị M; vợ Trương Thị Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012 .

Tiền án: Ngày 14/12/2002 Trộm cắp tài sản, Công an huyện LT, tỉnh ĐN ra lệnh truy nã. Ngày 21/5/2003 Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo. Ngày 19/8/2003 Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử y án, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2006, chưa nộp tiền thu lợi và nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 10/4/1989 Ủy ban nhân dân Quận T ra Quyết định cưỡng bức lao động 18 tháng, đến năm 1990 về.

Ngày 28/7/1993 Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản xe ba gác máy không không xác định trị giá tài sản).

Ngày 29/9/1997 Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh BD xử 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/6/1999.

Ngày 07/4/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/12/2002.

Ngày 16/02/2009 Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong toàn bộ bản án 29/8/2014.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/8/2018 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Tuấn A1; sinh năm: 1975; nơi cư trú: 611 Đường Ph, Phường L, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Thiều Minh G; sinh năm: 1979; nơi cư trú: 60/5Y, Khóm 3, Phường B1, Thành phố VL, tỉnh VL. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 09/8/2018 Công an Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra đến trước nhà số 25C/34 Đường HT, Phường B, Quận T nghi vấn Nguyễn Văn A có liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra phát hiện ngay dưới chỗ đứng của A có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (A khai là ma túy để sử dụng), Công an phường thu giữ ma túy, tạm giữ của A 01 điện

thoại di động màu xám; 01 xe mô tô biển số 59U1-862.88. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Công an phường, A khai số ma túy trên mua của Nguyễn Trung H ngụ tại 25C/34 Đường HT, Phường B Quận T. Căn cứ lời khai nhận của A, Công an Quận T mời H về trụ sở Công an Phường B làm rõ và H khai nhận đã bán ma túy cho A vào ngày 09/8/2018 đồng thời giao nộp chiếc điện thoại hiệu SamSung màu trắng mà A khi mua ma túy đã trả tiền bằng điện thoại cho H.

Ngày 11/8/2018 Công an Quận T khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Theo Kết luận giám định số 1384/LGD-H ngày 16/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn A, chữ ký ghi tên Nguyễn Trung H và hình dấu Công an Phường B, Quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2489g, loại Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Trung H và Nguyễn Văn A khai: Để có tiền tiêu xài, H bắt đầu bán ma túy từ tháng 7/2018 (không nhớ ngày). Ngày 08/8/2018 H đến khu vực cầu Nh, Phường MH, Quận T gặp và mua của 01 thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng, sau đó mang về nhà phân chia bỏ vào 08 gói nylon để bán với giá 200.000 đồng/gói và H đã bán hết 07 gói, còn lại 01 gói. Khoảng 10 giờ 50, ngày 09/8/2018 Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 59U1-862.88 đến trước nhà số 25C/34 Đường HT, Phường B, Quận T gặp và mua của H 01 gói nylon chứa ma túy với giá 200.000 đồng, nhưng A không có tiền mặt, A đưa cho H 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng, H xem điện thoại và đồng ý bán cho A 01 gói ma túy và cầm điện thoại của A đi vào nhà. Sau đó A bị Công an Phường B, Quận T phát hiện và bắt quả tang như trên.

Vật chứng:

01 gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1384 /18 chữ ký ghi tên giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long;

01 điện thoại hiệu SamSung màu trắng số Imei 1: 352614/06/596217/9, số Imei 2: 352615/06/596217/8 tạm giữ của H là tài sản do A mua ma túy của H.

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xám số Imei : 355598/05/269601/4 tạm giữ của A, A dùng để liên lạc cá nhân.

Xe mô tô biển số 59U1-862.88, qua xác minh thì biển số xe trên là giả, xe có biển số đăng ký là 54P8-8930, có số khung: RLHHC 12189Y018301, số máy: HC12E 1218326 do anh Nguyễn Tuấn A1 đứng tên đăng ký xe, sau đó anh Anh bán xe cho anh Thiệu Minh G nhưng không làm thủ tục sang tên. Tháng

7/2018 anh G sử dụng xe trên đi công việc trên đường Đường Ng, Quận T thì bị mất trộm nhưng không trình báo. A khai xe trên A mua của người bán ve chai sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 14/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung H 02 năm đến 03 năm tù theo khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền bị cáo H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn A 03 năm đến 04 năm tù theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy, 01 biển số 59U1-862.88.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động SamSung màu trắng.

Trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại SamSung màu xám.

Trả lại cho anh Thiệu Minh G 01 xe gắn máy số khung: RLHHC 12189Y018301, số máy: HC12E 1218326.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 09/8/2018 tại trước nhà số 25C/34 Đường HT, Phường B, Quận T, Nguyễn Trung H có hành vi bán trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2489g, loại Heroine cho Nguyễn Văn A để sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Trung H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Xét thấy, năm 2002 bị cáo A bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, do bị cáo chưa đóng án phí hình sự nên chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý phạm tội nên hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo H là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo A không có thu lợi bất chính nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo A.

[6] Đối với người thanh niên tên Tý không rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] 01 biển số 59U1-8626.88 là biển số giả nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] 01 điện thoại di động SamSung màu trắng, A thế chấp cho H để mua ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.4] 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xám, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo A.

[7.5] 01 xe gắn máy có số khung: RLHHC 12189Y018301, số máy: HC12E 1218326. Xe do anh Nguyễn Tuấn A1 đứng tên đăng ký, anh Anh đã bán xe lại cho anh Thiệu Minh G. Đến tháng 7/2018 anh G bị mất trộm chiếc xe này, anh G không báo Công an. Xét thấy, tuy anh G bị mất xe không báo Công an nhưng xe thuộc sở hữu của anh G nên trả lại chiếc xe này cho anh G theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1384/18 có chữ ký Giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Nguyễn Huy Long; 01 (một) biển số 59U1-862-88.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng số Imei 1: 352614/06/596217/9, số Imei 2: 352615/06/596217/8.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xám số Imei : 355598/05/269601/4.

Trả cho anh Thiệu Minh G 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC 12189Y018301, số máy: HC12E 1218326

(Theo PH nhập kho vật chứng số 50/PNK ngày 07/01/2019 của Công an Quận T)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp